

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HS - ST
Ngày 24 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Vàng A Nénh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2023/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P** - Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bản L, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn H và bà Lò Thị P; Bị cáo đã ly hôn vợ và có 01 con - sinh năm 2009; Tiền sự: không, tiền án:

+ Tại bản án số 52/2012/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản* quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Tại bản án số 36/2014/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản* quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Tại bản án số 47/2017/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội *Cố ý gây thương tích* quy định điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bị cáo chưa thực hiện trách nhiệm bồi thường phần dân sự cho người bị hại số tiền 6.200.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 10/5/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 09/5/2023 tổ công tác Công an xã A phối hợp với Công an xã C làm nhiệm vụ tại bản N, xã C, huyện M phát hiện Lò Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo ngực bên trái P đang mặc có một gói nilon màu xanh bên trong chứa 02 gói nilon màu trắng bên trong 02 gói đều chứa chất bột liên kết màu trắng (*P khai nhận là Heroine*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 10/5/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: Số bột liên kết màu trắng trong gói nilon thứ nhất có khối lượng 0,11 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu P1. Số bột liên kết màu trắng trong gói nilon thứ hai có khối lượng 0,08 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu P2.

Kết luận giám định số 987/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Các mẫu ký hiệu P1, P2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng của các mẫu gửi giám định là: P1=0,11 gam, P2=0,08 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,19 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 09/5/2023 P mang theo số tiền 150.000 đồng bắt xe buýt từ nhà lên xã K2, huyện M mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Đến ngã ba bản L thì P xuống xe trả hết 30.000 đồng tiền xe buýt, rồi đi bộ đến bản B, vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, P hỏi mua 120.000 đồng Heroine thì được người đàn ông dân tộc Mông đồng ý nhận tiền rồi lấy từ trong người ra đưa cho P 02 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Mua được ma túy, P nhặt một mảnh nilon màu xanh gói 02 gói ma túy mua được thành một gói cất giấu vào túi áo ngực đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến 19 giờ 30 phút ngày 09/5/2023 Phúc về đến địa phận bản N, xã C, huyện M thì bị tổ công tác Công an xã A phối hợp cùng Công an xã C làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông là người đã bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không còn căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSSM ngày 10 tháng 8 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân

dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 05 năm 02 tháng - 05 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 19 giờ 40 phút, ngày 09/5/2023 đối với Lò Văn P cùng vật chứng bị thu giữ là 02 gói nilon màu trắng bên trong 02 gói đều chứa chất bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 987/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam, loại Heroine (Heroin)*...”.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 09/5/2023 đã mua được Heroine của một người đàn ông không quen biết với số tiền 120.000 đồng, mục đích để sử dụng sau khi mua được khi đang trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/5/2023 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,19 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Do vậy hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về khung hình phạt: bị cáo đã bị xử phạt tù tại hai bản án với tình tiết tăng nặng là tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự và là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “05 năm đến 10 năm tù”.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn 03 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không còn căn cứ để mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 05 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 03 mảnh nilon. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 064431.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 124/QĐ – VKS ngày 10/8/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2023).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung